

Số: 752/BC-UBND

An Giang, ngày 27 tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, và phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2021

PHẦN THỨ NHẤT

Tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2020

Kinh tế - xã hội năm 2020 của tỉnh diễn ra trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến toàn bộ nền kinh tế. Tăng trưởng toàn cầu được dự báo suy thoái; căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung Quốc chưa có dấu hiệu giảm nhiệt; thời tiết diễn biến bất thường, hạn hán xâm nhập mặn xuất hiện sớm, mưa bão, lũ lụt xảy ra với cường độ cao, tình hình sạt lở diễn ra thường xuyên,... đã làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống nhân dân. Nhưng với sự tập trung lãnh đạo của Tỉnh ủy, chỉ đạo điều hành quyết liệt của UBND tỉnh, giám sát của HĐND tỉnh, cùng sự nỗ lực và đồng thuận của các ngành, các cấp, các doanh nghiệp và Nhân dân, nền kinh tế của tỉnh vẫn tăng trưởng, mặc dù mức tăng có thấp hơn với cùng kỳ, nhưng đã là một thành công lớn trong điều kiện hiện nay; các lĩnh vực văn hoá, an sinh xã hội, cải cách hành chính có nhiều chuyển biến tích cực; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Kết quả kinh tế - xã năm 2020 (theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã năm 2020) đã thực hiện đạt và vượt 09/13 chỉ tiêu, tương đương đạt 69,23% chỉ tiêu (bao gồm 02 chỉ tiêu vượt và 07 chỉ tiêu đạt), có 04 chỉ tiêu không đạt. Cụ thể như sau:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | NQ số 23/NQ- HĐND tỉnh | Ước TH năm 2020 | So sánh |
|-----------|---------------------------------------|------------|---------------------------------------|--------------------------------|----------------|
| 1 | Tốc độ tăng trưởng GRDP (Giá SS 2010) | % | 7,00 - 8,00 | 5,45 | Không đạt |
| 2 | Cơ cấu kinh tế | | | | Không đạt |
| | - Khu vực Nông, lâm, thủy sản | % | 27,07 - 27,17 | 32,86 | |
| | - Khu vực Công nghiệp và Xây dựng | % | 15,44 - 15,64 | 14,40 | |
| | - Khu vực Dịch vụ | % | 55,73 - 56,01 | 49,09 | |
| | - Thuế sản phẩm trừ trợ giá | % | 1,47 | 3,65 | |

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | NQ số 23/NQ- HĐND tỉnh | Ước TH năm 2020 | So sánh |
|----|--|---------------|------------------------------|-----------------------|-----------|
| | chính sách | | | | |
| 3 | Giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân | Triệu đồng/ha | 192 | 192 | Đạt |
| 4 | Kim ngạch xuất khẩu | Triệu USD | 930 | 930 | Đạt |
| 5 | Tổng vốn đầu tư toàn xã hội | Tỷ đồng | 38.434 | 28.682 | Không đạt |
| 6 | Thu ngân sách từ kinh tế địa bàn | Tỷ đồng | 6.757 | 6.765 | Vượt |
| 7 | Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân | % | 65 | 65 | Đạt |
| 8 | Tỷ lệ hộ nghèo | % | <2 | <2 | Đạt |
| 9 | Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị | % | <4 | <4 | Đạt |
| 10 | Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế | % | 90 | 90 | Đạt |
| 11 | Số giường bệnh trên 10.000 dân | Giường | 25,90 | 26 | Vượt |
| 12 | Tỷ lệ che phủ rừng và cây xanh phân tán | % | 22,4 | 22,4 | Đạt |
| 13 | Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đến cuối năm 2020 | Xã | 14 | 10 | Không đạt |

I. Lĩnh vực kinh tế

1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tổng sản phẩm GRDP trên địa bàn ước thực hiện năm 2020 (theo giá so sánh 2010) tăng 5,45% so cùng kỳ (năm 2019 tăng 6,27%). Trong đó, so với cùng kỳ khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,11% (năm 2019 tăng 3,92%); khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,58% (năm 2019 tăng 10,23%); khu vực dịch vụ tăng 7,26% (năm 2019 tăng 6,88%); thuế sản phẩm trừ trợ giá sản phẩm tăng 5,35% (năm trước tăng 8,4%).

Về cơ cấu kinh tế: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 32,86%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 14,40%; khu vực dịch vụ chiếm 49,09%; thuế sản phẩm trừ trợ giá sản phẩm chiếm 3,65%. (cơ cấu tương ứng của cùng kỳ năm 2019 lần lượt là: 35,43%; 13,73%; 47,18% và 3,66%).

Trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, Tỉnh đã xây dựng Kế hoạch điều hành phát triển kinh tế theo diễn biến dịch bệnh Covid – 19 đề tập trung chỉ đạo, điều hành nhằm khôi phục sản xuất kinh doanh, tháo gỡ khó khăn của doanh nghiệp, thúc đẩy triển khai các dự án đầu tư của doanh nghiệp, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công,... phấn đấu đạt mức tăng trưởng cao nhất.

2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

2.1. Nông nghiệp

a) Trồng trọt

- Cây hàng năm: Ước cả năm 2020, toàn tỉnh thực hiện gieo trồng khoảng 677,3 ngàn ha lúa và hoa màu, bằng 99,33% so với cùng kỳ (giảm 3,7 ngàn ha), trong đó: Diện tích lúa gần 627 ngàn ha, đạt 100,19% kế hoạch, bằng 100,12% so với cùng kỳ (tăng 0,74 ngàn ha) và diện tích màu 50,3 ngàn ha, đạt 89,69% kế hoạch, bằng 91,76% so với cùng kỳ (giảm 4,52 ngàn ha).

Về sản lượng cây lúa, năng suất bình quân các vụ ước đạt 62,89 tạ/ha, bằng 100,54% (tăng 0,34 tạ/ha) so với cùng kỳ. Ước tổng sản lượng lúa cả năm đạt hơn 3,943 triệu tấn, bằng 100,67% so với cùng kỳ (tăng hơn 26,3 ngàn tấn).

- Cây lâu năm: Toàn tỉnh thực hiện trồng mới khoảng 800 ha, qua đó nâng diện tích cây lâu năm toàn tỉnh hiện có hơn 19,2 ngàn ha, trong đó diện tích cho sản phẩm khoảng 16,3 ngàn ha, tăng 1,5 ngàn ha so với cùng kỳ. Qua đó, ước tổng sản lượng thu hoạch của các loại cây lâu năm đạt 260 ngàn tấn, tăng 27,5 ngàn tấn so với cùng kỳ.

b) Chăn nuôi: Ước sản phẩm chăn nuôi cả năm đạt khoảng 21,8 ngàn tấn, bằng 90,06% so với cùng kỳ (giảm 2,4 ngàn tấn), cụ thể: Sản lượng thịt trâu, bò khoảng 6,5 ngàn tấn (giảm 0,32 ngàn tấn); thịt heo gần 8,2 ngàn tấn (giảm 2,1 ngàn tấn); thịt hơi gia cầm khoảng 7 ngàn tấn (tăng 50 tấn) so với cùng kỳ...

2.2. Lâm nghiệp: Diện tích rừng trồng được thực hiện chăm sóc 1.578 ha, tăng 3,58% (tăng 54,49 ha) so với cùng kỳ.

2.3. Thủy sản: Ước tổng diện tích nuôi thủy sản là 1.977 ha (kể cả diện tích sản xuất giống), bằng 85,83% so với cùng kỳ (giảm 326 ha). Tổng sản lượng thủy sản thu hoạch ước đạt 517 ngàn tấn, bằng 95,2% so với cùng kỳ (giảm 26 ngàn tấn), trong đó nuôi trồng đạt gần 499,6 ngàn tấn (giảm 24 ngàn tấn) so với cùng kỳ. Riêng sản lượng cá tra khoảng 424 ngàn tấn (giảm 26 ngàn tấn). Do nguồn thủy sản tự nhiên ngày càng cạn kiệt, ước sản lượng thủy sản khai thác cả năm khoảng 17,5 ngàn tấn (giảm 2 ngàn tấn) so với cùng kỳ.

2.4. *Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới*: Tính đến nay, toàn tỉnh có 61/119 xã được công nhận đạt chuẩn “xã nông thôn mới”, đạt tỷ lệ 51,2% tổng số xã. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định chọn 28 xã điểm và 02 huyện Chợ Mới và Châu Thành tập trung đầu tư đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Ban Chỉ đạo các cấp thường xuyên tổ chức kiểm tra tiến độ thực hiện xây dựng nông thôn mới của các địa phương, đặc biệt là các xã điểm dự kiến đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2020, nhằm giúp các địa phương kịp thời xử lý những khó khăn và hoàn thành đúng thời gian quy định công bố.

3. Công nghiệp – Xây dựng

3.1. Sản xuất công nghiệp

Ước giá trị sản xuất công nghiệp năm 2020 theo giá so sánh 2010 đạt 36,5 ngàn tỷ đồng, tăng 8,03% so với cùng kỳ, trong đó: Ngành khai khoáng ít chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh, đồng thời được hưởng lợi từ chính sách đẩy mạnh đầu tư nên mức tăng trưởng khá, ước đạt 448 tỷ đồng, tăng 43,30% so với cùng kỳ; ngành công nghiệp chế biến chế tạo bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh nên ước đạt 34,9 ngàn tỷ đồng, tăng 7,38% so với cùng kỳ; ngành sản xuất và phân phối điện ước đạt 714,6 tỷ đồng, tăng 22,20% so với cùng kỳ; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải ước đạt 513,3 tỷ đồng, tăng 11,44% so với cùng kỳ.

Bên cạnh đó, còn một số sản phẩm do khó khăn thị trường tiêu thụ, thiếu nguyên liệu sản xuất nên giảm so với cùng kỳ, như: Thuốc lá có đầu lọc ước đạt 105 triệu bao, bằng 93,75% so với cùng kỳ; ba lô túi xách ước đạt 80 triệu cái, bằng 70,80% so với cùng kỳ,...

Tình hình hoạt động các khu công nghiệp: Đến nay, Khu công nghiệp Bình Hòa có 16 cố dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, với tổng diện tích đất cho thuê là 91 ha (tỷ lệ lấp đầy đạt 91%), trong đó có 05 dự án đầu tư nước ngoài. Tổng vốn đăng ký đầu tư của các doanh nghiệp là 5.179 tỷ đồng, đến nay có 13 dự án đã đưa vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Khu công nghiệp Bình Long có 10 dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư còn hiệu lực với diện tích đất cho thuê 21 ha (tỷ lệ lấp đầy đạt 100%), trong đó có 02 dự án đầu tư nước ngoài. Tổng vốn đăng ký đầu tư của các doanh nghiệp là 1.598 tỷ đồng, tổng vốn đã thực hiện đầu tư của các doanh nghiệp là 1.036 tỷ đồng, đến nay có 09 dự án đã đi vào hoạt động.

Khu kinh tế cửa khẩu Tịnh Biên có 03 dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với diện tích đất cho thuê là 5,2 ha. Tổng vốn đăng ký đầu tư 70 tỷ đồng. Hiện có 02 dự án đã đi vào hoạt động.

Khu kinh tế cửa khẩu Khánh Bình có 06 dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với diện tích đất cho thuê là 11 ha. Tổng vốn đăng ký đầu tư 417 tỷ đồng. Hiện có 02 dự án đã đi vào hoạt động.

Khu kinh tế cửa khẩu Vĩnh Xương đã cấp 01 giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án cây xăng, bãi xe, trạm dừng chân kinh doanh ăn uống, bán hàng đặc sản, tổng vốn đăng ký đầu tư 23 tỷ đồng, với diện tích thuê 0,9 ha.

3.2. Xây dựng

Ước giá trị sản xuất ngành xây dựng (giá so sánh năm 2010) đạt 8,8 ngàn tỷ đồng, tăng 7,24% so với cùng kỳ. Bên cạnh việc xây dựng nhà ở trong dân cư, xây dựng các công trình sản xuất kinh doanh, các xã/phường tập trung xây dựng các công trình dân sinh xã hội, các nhà ở tình thương tình nghĩa,... đồng thời cần đẩy mạnh tiến độ giải ngân đầu tư công.

Ước giá trị giải ngân vốn đầu tư xây dựng năm 2020 được 4.885,8 tỷ đồng, đạt 101,26% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao (4.825,3 tỷ đồng) và đạt 92% kế hoạch vốn Hội đồng nhân dân tỉnh giao (5.310,7 tỷ đồng). So cùng kỳ năm trước, tỷ lệ giải ngân ước đạt 92%, cao hơn 1,86% so cùng kỳ năm 2019 (cùng kỳ 90,14%). Trong đó: (1) vốn đầu tư tập trung 1.271,8 tỷ đồng, đạt 93,18% kế hoạch; (2) vốn thu sử dụng đất 464,6 tỷ đồng, đạt 154,8% kế hoạch; (3) vốn xố số kiến thiết 1.560,8 tỷ đồng, đạt 82,92% kế hoạch; (4) vốn bội chi ngân sách địa phương 130,5 tỷ đồng, đạt 106,6%; (5) vốn ngân sách trung ương (CTMTQG và các chương trình mục tiêu) 925,3 tỷ đồng, đạt 93,35% kế hoạch; (6) vốn nước ngoài 532,7 tỷ đồng, đạt 82% kế hoạch.

4. Hoạt động Thương mại - Du lịch

4.1. *Thương mại – Dịch vụ*: Ước tổng mức bán buôn bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội năm 2020 đạt 272 ngàn tỷ đồng, tăng 9,4% so với cùng kỳ, trong đó, bán buôn đạt 131,7 ngàn tỷ đồng, tăng 7,87% so với cùng kỳ; bán lẻ hàng hoá đạt 104,4 ngàn tỷ đồng, tăng 10,94% so với cùng kỳ; dịch vụ lưu trú, ăn uống đạt 26,3 ngàn tỷ đồng, tăng 11,24% so với cùng kỳ; dịch vụ tiêu dùng khác đạt 9,7 ngàn tỷ đồng, tăng 9,09% so với cùng kỳ.

4.2. Xuất, nhập khẩu

- *Về xuất khẩu*: Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, tình hình xuất khẩu của tỉnh trong năm có lúc tăng trưởng chậm, đặc biệt là mặt hàng thủy sản, riêng mặt hàng gạo có cơ hội xuất khẩu nhiều hơn do nhu cầu thị trường thế giới gia tăng.

Ước kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2020 đạt 930 triệu USD, tăng 4,49% so với cùng kỳ, đạt 100% so với kế hoạch năm. Một số mặt hàng chủ yếu như sau: Thủy sản đông lạnh, xuất 115.875 tấn, tương đương 278 triệu USD, tăng 2,54% về lượng và tăng 2% về kim ngạch; Gạo xuất được 470.900 tấn, tương đương 240 triệu USD, tăng 3,72% về lượng và tăng 7,49% về kim ngạch; Rau quả đông lạnh xuất được 9.800 tấn, tương đương 17 triệu USD, tăng 3,16% về lượng và tăng 4,38% về kim ngạch; Hàng may

mặc xuất đạt 134,6 triệu USD, tăng 3,23%; Hàng hóa khác đạt 251 triệu USD, tăng 1,21%.

- Về nhập khẩu: Ước tổng kim ngạch nhập khẩu năm 2020 đạt 166 triệu USD, tăng 3,56% so với cùng kỳ.

4.3. Hoạt động vận tải: Ước năm 2020, tổng doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 5,56 ngàn tỷ đồng, tăng 8,50% so với cùng kỳ; trong đó, doanh thu vận tải đường bộ đạt 2,8 ngàn tỷ đồng, tăng 8,06% so với cùng kỳ; doanh thu vận tải đường thủy đạt 2,5 ngàn tỷ đồng, tăng 8,9% so với cùng kỳ,...

4.4. Du lịch: An Giang có 97 cơ sở lưu trú du lịch (trong đó có 01 khách sạn 4 sao, 06 khách sạn 3 sao, 07 khách sạn 2 sao, 39 khách sạn 1 sao), 13 công ty lữ hành (11 đơn vị kinh doanh lữ hành quốc tế, 02 đơn vị kinh doanh lữ hành nội địa), 01 công ty vận chuyển đường thủy, 03 công ty vận chuyển đường thủy, 15 địa điểm tham quan (trong đó có 02 khu du lịch cấp tỉnh Núi Cấm, 01 khu du lịch quốc gia Núi Sam và 02 điểm du lịch).

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, khách du lịch đến các điểm tham quan, du lịch trên địa bàn tỉnh đạt khoảng 6,5 triệu lượt khách (giảm 30% so với cùng kỳ, ước đạt 65% so với kế hoạch). Trong đó, lượt khách lưu trú của các khách sạn đạt chuẩn là 300 nghìn lượt (giảm 57% so với cùng kỳ, ước đạt 37,5% so với kế hoạch); Lượt khách lưu trú tại các nhà nghỉ, nhà trọ ước đạt 430 nghìn lượt; Khách quốc tế ước đạt 15 nghìn lượt (giảm 87,5% so với cùng kỳ, đạt 7,5% so với kế hoạch). Doanh thu từ hoạt động du lịch ước đạt 4.000 tỷ đồng, (giảm 27% so với cùng kỳ, đạt 53% so với kế hoạch).

5. Tình hình phát triển doanh nghiệp và thu hút đầu tư

- *Tình hình đăng ký doanh nghiệp:* Tính từ đầu năm đến ngày báo cáo, toàn tỉnh có 768 doanh nghiệp thành lập mới và 495 đơn vị trực thuộc đăng ký hoạt động với tổng số vốn đăng ký là 6.040 tỷ đồng. So với cùng kỳ số doanh nghiệp đăng ký tăng 16,89% (tăng 111 doanh nghiệp) và số đơn vị trực thuộc đăng ký hoạt động tăng 7,37% (tăng 34 đơn vị trực thuộc) về số vốn đăng ký tăng 34,76% (tăng 1.558 tỷ đồng). Số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể là 102 doanh nghiệp, giảm 12,06% (giảm 14 doanh nghiệp). Số đơn vị trực thuộc chấm dứt hoạt động là 263 đơn vị trực thuộc tăng 15,75% (tăng 83 đơn vị trực thuộc). Số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động là 232 doanh nghiệp tăng 13,72% (tăng 28 doanh nghiệp). Số đơn vị trực thuộc đăng ký tạm ngừng hoạt động là 56 đơn vị trực thuộc giảm 6,66% (giảm 04 đơn vị trực thuộc) so với cùng kỳ năm 2019.

Lũy kế đến nay, số doanh nghiệp đăng ký là 10.853 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký là 66.470 tỷ đồng và 5.579 đơn vị trực thuộc. Trong đó, còn 5.568 doanh nghiệp và 3.268 đơn vị trực thuộc đang hoạt động, với tổng vốn đăng ký là 54.555 tỷ đồng.

- *Tình hình thu hút đầu tư:* Từ đầu năm đến ngày báo cáo trên địa bàn tỉnh đã thu hút được 47 dự án đăng ký đầu tư mới (01 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài, 46 dự án đầu tư trong nước) với tổng vốn đăng ký mới khoảng 9.826 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm 2019, số dự án bằng 68,1% (giảm 22 dự án) và vốn đăng ký bằng 56,34% (giảm 7.612 tỷ đồng). Lũy kế đến nay, toàn tỉnh hiện có 38 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài còn hiệu lực (trong đó có 07 dự án thuộc Ban quản lý Khu Kinh tế quản lý), với tổng vốn đầu tư đăng ký là 272.384.958 USD, tổng vốn đầu tư thực hiện là 158.814.155 USD (chiếm 56,31% tổng vốn đầu tư đăng ký).

- *Hỗ trợ doanh nghiệp:* Tỉnh đã triển khai kịp thời chỉ đạo của Chính phủ theo Chỉ thị số 11/CT-TTg về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19.

Ngành Thuế đã thực hiện gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất theo Nghị định số 41/2020/NĐ-CP cho 2817 của các tổ chức, doanh nghiệp và hộ gia đình, cá nhân kinh doanh với tổng số tiền 116,5 tỷ đồng.

Các tổ chức tín dụng đã thực hiện miễn, giảm lãi vay là 7,3 tỷ đồng cho 3.801 khách hàng; cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ, cho 6.992 khách hàng với số tiền là 1.238 tỷ đồng; cho vay mới: 25.314 tỷ đồng với 45.655 khách hàng.

6. Tài chính – Ngân hàng

- *Tài chính:* Ước tổng thu ngân sách nhà nước từ kinh tế địa bàn là 6.765 tỷ đồng, đạt 100,12% so dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, đạt 94,14% so với cùng kỳ, gồm: Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 240 tỷ đồng, đạt 100% dự toán, và bằng 47,38% so cùng kỳ; thu nội địa: 6.525 tỷ đồng, đạt 100,12% so với dự toán, bằng 97,69% so cùng kỳ; nếu không kể số thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết thì thực hiện là 4.208 tỷ đồng, đạt 90,18% so với dự toán và bằng 97,41% so cùng kỳ.

Ước tổng chi ngân sách địa phương thực hiện là 15.059 tỷ đồng, đạt 100,88% so dự toán, bằng 103,16% so với cùng kỳ, trong đó: Chi đầu tư phát triển là 3.452 tỷ đồng, đạt 109,52% so dự toán, bằng 115,91% so với cùng kỳ; chi thường xuyên 9.386 tỷ đồng, đạt 103,68% so dự toán, bằng 94,10% so với cùng kỳ.

- *Ngân hàng:* Tổng số dư vốn huy động ước thực hiện đến cuối năm 2020 là 58.101 tỷ đồng, so với cuối năm 2019 tăng 7,16%; trong đó huy động trên 12 tháng 19.987 tỷ đồng, chiếm 34,4%/tổng số dư vốn huy động. Tổng dư nợ ước thực hiện đến cuối năm 2020 là 78.426 tỷ đồng, so với cuối năm 2019 tăng 8,09%. Trong đó, dư nợ ngắn hạn là 56.109 tỷ đồng chiếm 71,54%; dư nợ trung, dài hạn là 22.317 tỷ đồng chiếm 28,46%.

II. Lĩnh vực Văn hóa-Xã hội

1. Giáo dục đào tạo

Ngành Giáo dục đào tạo tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 05 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020 diễn ra an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế. Toàn tỉnh có 39 điểm thi với 15.226 thí sinh dự thi (trong đó có 1.967 thí sinh chỉ thi tốt nghiệp, 601 thí sinh chỉ tuyển sinh đại học và 12.698 thí sinh đăng ký 2 nguyện vọng). Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT chung toàn tỉnh là 99,57% (trong đó: THPT đạt 99,9%, GDTX đạt 93,09%). Kết quả đỗ tốt nghiệp cao hơn so với mặt bằng chung cả nước và nằm trong top 10 tỉnh, thành cả nước và đứng đầu các tỉnh, thành khu vực đồng bằng sông Cửu Long (4 năm liên tục, từ 2017-2020). Công tác đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được tăng cường, ước đến cuối năm 2020, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia là 40,65%.

2. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Công tác phòng, chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tiếp tục được tăng cường, nhất là sốt xuất huyết, tay chân miệng. Từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh có 2.200 ca mắc sốt xuất huyết, giảm 66,67% so với cùng kỳ; 1.228 ca mắc tay chân miệng, giảm 57,02% so với cùng kỳ. Hoạt động y tế dự phòng, tiêm chủng mở rộng tiếp tục được duy trì. Ngành đã tập trung chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là Sốt xuất huyết, bệnh Tay chân miệng, bệnh Tả, Cúm A/H5N1. Bệnh Viêm đường hô hấp Covid-19 đến nay chưa ghi nhận trường hợp mắc trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, phòng chống bệnh trong nhân dân, tăng cường các hoạt động giám sát, kiểm tra nguồn nước, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, kiểm dịch y tế biên giới. Các cơ quan chức năng đã tổ chức kiểm tra xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm đối với người trực tiếp sản xuất chế biến và kinh doanh thực phẩm.

3. Lao động – việc làm, an sinh xã hội

- *Lao động, việc làm:* Tích cực triển khai các biện pháp đẩy mạnh công tác đào tạo nghề nghiệp. Ước năm 2020, toàn tỉnh tuyển sinh đào tạo nghề nghiệp 25.000 người, đạt tỷ lệ 100% kế hoạch năm. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề nghiệp đạt 60% và tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%.

- *Thực hiện chính sách đối với người có công:* Đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 quy định mức chi hỗ trợ chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe đối với người có công với cách mạng và thân nhân trên địa bàn tỉnh An Giang. Tổ chức tốt các hoạt động thăm, viếng, trợ cấp Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020; các hoạt động kỷ niệm 73 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ; Lễ cải táng 99 hài

cốt liệt sĩ được Đội K90, K93 quy tập trong, ngoài nước tại Nghĩa trang liệt sĩ Dốc Bà Đắc (Tỉnh Biên).

- *Giảm nghèo, bảo trợ xã hội:* Tiếp tục tổ chức và thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, dự án chương trình giảm nghèo trên địa bàn tỉnh; các chính sách hỗ trợ về tín dụng, giáo dục, y tế... cho người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội. Thực hiện hỗ trợ người có công với cách mạng; đối tượng bảo trợ xã hội; người thuộc hộ nghèo; hộ cận nghèo do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

Toàn tỉnh đã cơ bản hoàn thành 100% chi hỗ trợ 228.295 đối tượng với tổng kinh phí chi trả trên 230.466 triệu đồng (trong đó, đối tượng người có công: 6.729 người; đối tượng bảo trợ xã hội: 73.228 người; nhân khẩu thuộc hộ nghèo, cận nghèo: 148.338 người).

4. Văn hoá - Thể thao

- *Hoạt động văn hóa, văn nghệ:* Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch tuyên truyền Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và các sự kiện trọng đại của đất nước, của tỉnh, dịp kỷ niệm của dân tộc, lễ hội truyền thống của địa phương rộng khắp đến các tầng lớp nhân dân, địa bàn trong tỉnh, đáp ứng tốt nhu cầu hưởng thụ đời sống tinh thần ngày càng cao của nhân dân.

- *Hoạt động thể dục - thể thao:*

Thể dục thể thao quần chúng: Nhằm tạo không khí vui tươi, lành mạnh, thiết thực, bổ ích trong nhân dân và phục vụ trước, trong và sau dịp mừng Đảng – mừng Xuân Canh Tý năm 2020 và kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, toàn tỉnh tập trung tổ chức sôi nổi các hoạt động thi đấu thể dục thể thao, thu hút trên 7.500 lượt VĐV và đông đảo quần chúng nhân dân tham gia và cổ vũ.

Thể thao thành tích cao: Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao đang tập trung đào tạo, huấn luyện 538 VĐV tại 15 môn thể thao (121 VĐV đội tuyển, 126 VĐV đội trẻ, 291 VĐV năng khiếu). Các đội tuyển thể thao thành tích cao đã cử 269 lượt VĐV thi đấu tại các giải thể thao trong hệ thống thi đấu quốc gia, kết quả đoạt được 206 huy chương các loại (63 HCV – 69 HCB – 74 HCD).

5. Khoa học và Công nghệ

Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh được thực hiện tốt, có nhiều đổi mới và đạt nhiều thành tựu, được nhiều tổ chức và cá nhân quan tâm và ứng dụng. Công tác quản lý kiểm tra, giám sát các đề tài, dự án, các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm đang triển khai được thực hiện chặt chẽ. Hỗ trợ thực hiện 42 nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (đã hỗ trợ 28 nhiệm vụ cấp tỉnh và 06 nhiệm vụ cấp cơ sở, dự kiến tiếp tục hỗ

trợ 02 nhiệm vụ cấp tỉnh và 06 nhiệm vụ cấp cơ sở). Triển khai các chính sách đột phá lĩnh vực khoa học và công nghệ, trong đó, hỗ trợ thực hiện 15 dự án phục vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (đã hỗ trợ 13 dự án, dự kiến tiếp tục hỗ trợ 02 dự án).

6. Tài nguyên - Môi trường

Hoàn thành đo đạc kiểm tra địa hình đáy sông các khu mỏ khoáng sản (cát sông) trên địa bàn tỉnh An Giang. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng biến đổi khí hậu trên địa bàn An Giang; triển khai thực hiện Kế hoạch “Xây dựng cập nhật kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2020-2030, tầm nhìn 2050 và đánh giá khí hậu tỉnh An Giang”.

Thực hiện tốt công tác thu gom, xử lý rác thải đạt 80% trên địa bàn 154/156 xã, phường, thị trấn (tăng 20% so với kỳ trước); triển khai kế hoạch thu gom bao, gói thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn 05 huyện, thành phố (Phú Tân, huyện Chợ Mới, Tri Tôn, Long Xuyên và Châu Đốc) với khối lượng thu gom được 5.424 tấn; đề xuất mở rộng thêm các huyện, thị xã, thành phố.

Thường xuyên thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường tăng cường công tác phòng chống thiên tai, đồng thời cảnh báo kịp thời các diễn biến bất thường của thời tiết hay các nguy cơ ô nhiễm, suy thoái môi trường, sạt lở... Kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm về lĩnh vực môi trường, các cơ sở sản xuất không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Toàn ngành đã triển khai 285 cuộc kiểm tra đối với 1.142 tổ chức, cá nhân; phát hiện, xử lý vi phạm hành chính 57 trường hợp với số tiền 1.843 triệu đồng.

7. Thông tin và truyền thông

Triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến tận địa chỉ người dân theo Quyết định 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng chính phủ: Từ đầu năm đến nay, số hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích là 49.012 hồ sơ, tổng số hồ sơ trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích 22.357 hồ sơ. Tổng số hồ sơ tiếp nhận và đồng thời trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích 1.098 hồ sơ.

Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đạt tối thiểu theo danh mục tại Quyết định 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Tính từ đầu năm nay, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh cung cấp tổng số dịch vụ hành chính công (toàn bộ số lượng thủ tục hành chính của tỉnh) 1.968 dịch vụ. Trong đó: Tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 là 575 dịch vụ; tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 là 244 dịch vụ. Tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn và đúng hạn là 97%.

III. Lĩnh vực Nội chính – Quản lý nhà nước

1. Công tác Nội vụ - dân tộc

Tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị quyết 18, 19, Hội nghị Trung ương 6 về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu quả và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập. Chỉ đạo các ngành, địa phương rà soát, tổng hợp báo cáo công tác tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức chưa đúng quy định theo Kết luận Đoàn thanh tra Bộ Nội vụ để có hướng khắc phục.

Các hoạt động kiểm tra cải cách hành chính được thực hiện thường xuyên, qua đó đã kịp thời phát hiện những hạn chế, khuyết điểm, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động cải cách hành chính của đơn vị và nhất là việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho các cá nhân, tổ chức.

Năm 2019, chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh xếp hạng 21/63 tỉnh, thành phố, tăng 07 bậc so năm 2018; Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) đạt xếp hạng 11/63 tỉnh, thành phố, giảm 3 bậc so năm 2018); Chỉ số Hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI) xếp hạng 21/63 tỉnh, thành phố, tăng 4 hạng so với năm 2018.

Công tác dân tộc, tôn giáo tiếp tục được quan tâm, tôn trọng tự do tín ngưỡng, thường xuyên tổ chức thăm hỏi người dân, chức sắc, người có uy tín ở những địa bàn bà con dân tộc sinh sống vào những dịp lễ, Tết truyền thống. Mối quan hệ giữa chính quyền và các tổ chức tôn giáo, dân tộc, các vị chức sắc ngày càng thân thiện và hiểu nhau. Lãnh đạo tỉnh, địa phương thường xuyên quan tâm, thăm hỏi, tặng quà đối với các cơ sở tôn giáo, dân tộc, gia đình tôn giáo, dân tộc tiêu biểu.

2. Công tác tiếp công dân - Thanh tra

Công tác tiếp công dân: Đến ngày báo cáo, các ngành, địa phương đã tổ chức tiếp 6.155 lượt công dân đến trình bày khiếu nại, khiếu kiện, giảm 12% so cùng kỳ, chủ yếu về tranh chấp đất đai, chính sách đền bù; nhận mới 1.934 đơn, giảm 8,2% so cùng kỳ, trong đó 1.204 đơn khiếu nại, 07 đơn tố cáo, 723 đơn kiến nghị. Kết quả giải quyết được 141/185 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 76,2%; 05/07 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền. Qua công tác giải quyết đã khôi phục hồi nộp ngân sách số tiền 62,9 triệu đồng, kiểm điểm 01 các nhân.

Công tác phòng chống tham nhũng: Đã thực hiện 254 cuộc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị với 6.153 lượt người tham dự. Thực hiện 24 cuộc thanh tra về trách nhiệm thực hiện quy định pháp luật phòng chống tham nhũng tại 25 cơ

quan, đơn vị. Qua thanh tra, phát hiện 03 đơn vị sai phạm với số tiền 223 triệu đồng.

3. Công tác ngoại vụ

Tiếp tục duy trì và tăng cường mối quan hệ đối ngoại với các Tổng lãnh sự quán các nước tại TP. Hồ Chí Minh, các tổ chức quốc tế. Quan hệ đối ngoại, hợp tác với các tỉnh giáp biên giới tiếp tục phát triển tốt.

Do ảnh hưởng của dịch Covid -19 tỉnh đã không tổ chức họp định kỳ 6 tháng cuối năm 2019 và 6 tháng đầu năm 2020, không tổ chức các đoàn thăm chúc tết Chol Chhnam Thmey, thay vào đó chỉ gửi thư chúc tết. Phối hợp các tỉnh bạn kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ người, phương tiện qua lại cửa khẩu biên giới cũng như tuyên truyền cho người dân tích cực phòng chống dịch Covid - 19. Trong thời gian diễn ra dịch bệnh Covid- 19, tỉnh tạm dừng cho phép các đoàn ra, đoàn vào theo đúng quy định.

4. Công tác tư pháp

Ngành Tư pháp đã triển khai thực hiện khá đồng bộ, kịp thời các nhiệm vụ trọng tâm của Ngành theo Chương trình công tác của Bộ Tư pháp, nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND và Chương trình công tác của UBND tỉnh. Công tác xây dựng, kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật đã giúp cho tỉnh cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao để thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý kinh tế - xã hội ở địa phương; công tác quản lý, xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật thực hiện tốt nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra; công tác pháp chế từng bước đổi mới về phương pháp thực hiện...góp phần vào thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của cơ quan, của tỉnh.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được triển khai nghiêm túc, hiệu quả, đảm bảo tiến độ. Ứng dụng công nghệ thông tin trong đẩy mạnh trong các hình thức tuyên truyền, từ đó người dân đã được thông tin kịp thời những quy định pháp luật mới ban hành.

5. Quốc phòng, an ninh trật tự và an toàn xã hội

Các lực lượng chức năng đã tổ chức thực hiện tốt công tác nắm tình hình, quản lý chặt các đối tượng, đề xuất giải quyết kịp thời các vụ tranh chấp, khiếu kiện đông người; triển khai đồng bộ các biện pháp tấn công, trấn áp tội phạm và đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội theo kế hoạch đề ra.

Công tác tuyển quân năm 2020 được tổ chức thành công, toàn tỉnh có 1.250 thanh niên nhập ngũ và 221 thanh niên thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân. Trong tổng số 1.471 thanh niên có 17 đảng viên, 107 thanh niên tốt nghiệp đại học, cao đẳng, chiếm hơn 7% tổng số thanh niên nhập ngũ. Trước khi diễn ra lễ giao nhận quân, các thanh niên đều được kiểm tra thân nhiệt, sức khỏe, thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 gây ra theo quy định của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

Tính đến thời điểm báo cáo, toàn tỉnh xảy ra 188 vụ phạm pháp hình sự, giảm 16,07% so cùng kỳ; phát hiện bắt 1.380 vụ buôn lậu, vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới, tăng 36,2% so cùng kỳ; phát hiện bắt 183 vụ liên quan đến ma túy, tăng 39,7% so cùng kỳ 2019. Toàn tỉnh xảy ra 63 vụ tai nạn giao thông, làm 66 người chết, 15 người bị thương, so cùng kỳ số vụ xảy ra tăng 12%, số người chết tăng 18%, số người bị thương giảm 34,8% so cùng kỳ.

Tính từ đầu năm, mưa dông làm sập và tốc mái 595 căn nhà (sập hoàn toàn 40 căn, tốc mái, siêu vẹo 555 căn), ước thiệt hại 7,9 tỷ đồng; xảy ra 58 điểm sạt lở, sụt lún và răn nứt đất bờ sông, kênh, rạch, với chiều dài sạt lở 3.771 m, làm ảnh hưởng đến 119 căn nhà của người dân sống trong khu vực Thành phố Long Xuyên, thị xã Tân Châu, huyện An Phú, huyện Chợ Mới, huyện Châu Phú và huyện Phú Tân. Ước thiệt hại về đất khoảng 6,96 tỷ đồng. căn nhà của người dân sống trong khu vực.

6. Công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh

6.1. Những điểm nổi bật, công việc trọng tâm:

Xác định năm 2020 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm cuối của kế hoạch 5 năm 2016-2020, tạo đà cho kế hoạch 5 năm 2021-2025, Chiến lược 10 năm 2021-2030, là năm kỷ niệm nhiều ngày lễ lớn của đất nước, 90 năm thành lập Đảng, 75 năm thành lập Nước, 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 90 năm ngày truyền thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp và Quốc hội khóa XV, ngay sau Hội nghị triển khai nhiệm vụ năm 2020 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 của tỉnh theo tinh thần Nghị quyết 01, 02 của Chính phủ; ban hành Chương trình công tác năm 2020 nhằm cụ thể nhiệm vụ công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên trong năm qua, tỉnh ta cùng với cả nước phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức của biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn, mưa lũ, đặc biệt là tác động của đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nặng đến tất cả các hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh. Trước tình hình trên, theo chỉ đạo của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã linh hoạt trong điều hành để hài hòa các mục tiêu trước mắt và lâu dài, chấp nhận hy sinh lợi ích kinh tế ngắn hạn để bảo vệ tốt nhất sức khỏe, tính mạng của người dân, với tinh thần “chống dịch như chống giặc”. Khi dịch Covid-19 được cơ bản được kiểm soát, đã nhanh chóng chuyển trọng tâm thực hiện vừa khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, vừa phòng, chống dịch hiệu quả; tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh.

Theo dõi sát tình hình, chủ động phân tích, đánh giá tác động của dịch Covid-19, dự báo, cập nhật, xây dựng các kịch bản tăng trưởng để đề ra các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, cả trước mắt và dài hạn, bảo đảm phản ứng nhanh, kịp thời, hành động quyết liệt, hiệu quả. Bên cạnh thực hiện công tác phòng chống dịch, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai kịp thời gói an sinh xã hội hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19; triển khai thực hiện kịp hướng dẫn Ngân hàng Nhà nước việc hỗ trợ tín dụng và Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và hộ kinh doanh gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp ổn định sản xuất nông nghiệp, bảo đảm an ninh lương thực và xuất khẩu phù hợp, hiệu quả; xuất khẩu gạo tăng mạnh, giá cao nhất trong nhiều năm qua. Chủ động tổ chức triển khai các giải pháp cấp bách phòng, chống, ứng phó với nắng nóng, hạn hán, xâm nhập mặn. Tiếp tục giữ ổn định tại thị trường hàng hóa trong bối cảnh dịch bệnh; triển khai hiệu quả các phương án bảo đảm đầy đủ nguồn cung hàng hóa thiết yếu và tổ chức các kênh phân phối, phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân, nhất là trong thời gian giãn cách xã hội phòng, chống dịch Covid-19. Đồng thời, đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiểm soát phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, lưu thông hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, hàng độc hại trên thị trường để bảo vệ thị trường trong nước; Chỉ đạo quyết liệt các giải pháp giải ngân vốn đầu tư công trên các lĩnh vực.

Tỉnh đã tổ chức Hội nghị nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) cấp tỉnh năm 2020 và đối thoại doanh nghiệp; Hội nghị thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2020; Chương trình kích cầu du lịch nội địa - An Giang năm 2020, nhằm thúc đẩy phát triển du lịch nội địa của tỉnh, thu hút lượng khách tham quan du lịch đến các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh, tích cực khởi động lại hoạt động du lịch sau dịch Covid-19.

Thực hiện tổng kết các chương trình trọng điểm thực hiện Nghị quyết X Đảng bộ tỉnh; tổ chức thành công đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng; tổ chức Đại hội thi đua yêu nước tỉnh An Giang giai đoạn 2015-2020 và phát động phong trào thi đua giai đoạn 2020-2025; Lễ Vinh danh điển hình tiên tiến trong lĩnh vực xã hội hóa và an sinh xã hội lần II tỉnh An Giang.

Làm việc với Chính phủ và Bộ, ngành Trung ương đề xuất tháo gỡ những khó khăn của tỉnh; tranh thủ hỗ trợ để triển khai thực hiện các dự án, chương trình trọng điểm của tỉnh, như: dự án đường tránh Quốc lộ 91 đi qua

thành phố Long Xuyên, dự án cầu Châu Đốc, dự án chống biến đổi khí hậu, sạt lở bờ sông, hỗ trợ đầu tư các dự án phát triển nông nghiệp.

2. Công tác phối hợp Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong vận động, tuyên truyền, quán triệt thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid -19; phát động phong trào gây quỹ toàn dân ủng hộ phòng, chống dịch bệnh, khơi dậy, lan tỏa truyền thống tốt đẹp “tương thân, tương ái” của dân tộc; Phối hợp tổ chức Lễ vinh danh những điển hình tiên tiến có đóng góp trong lĩnh vực xã hội hóa và an sinh xã hội tỉnh An Giang lần II, giai đoạn 2017- 2020 và phát động gây quỹ vì người nghèo năm 2020, nhiều doanh nghiệp, tổ chức, đoàn thể và nhân dân có nhiều nghĩa cử cao đẹp, đóng góp cho công tác phòng, chống dịch và chia sẻ, giúp đỡ thiết thực, hỗ trợ cộng đồng, nhất là đối với những người có hoàn cảnh khó khăn.

Phối hợp trong việc lấy ý kiến nhân dân, tích cực tham gia công tác phản biện xã hội đối với những quyết định lớn của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc của nhân dân, những kiến nghị chính đáng của cử tri. Chỉ đạo khắc phục kịp thời những hạn chế, tồn tại qua kết quả giám sát của Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh trong một lĩnh vực, như: cải cách hành chính, giải quyết việc làm, giáo dục – đào tạo, triển khai quy hoạch ngành du lịch...

Thực hiện Quy chế phối hợp, Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh tham dự đầy đủ các cuộc họp do Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tổ chức; chủ động phối hợp trong công tác chuẩn bị phục vụ các kỳ họp HĐND tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021; quan tâm chỉ đạo nâng cao chất lượng nội dung các văn bản trình Hội đồng nhân dân tỉnh, các báo cáo chuyên đề phục vụ công tác giám sát của Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh.

IV. Một số tồn tại, khó khăn

Tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng nặng nề đến các hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh và đời sống của người dân. Tăng trưởng GRDP không đạt kế hoạch đề ra; các lĩnh vực thương mại, dịch vụ bị đình trệ; thu ngân sách giảm so cùng kỳ. Ngành du lịch của tỉnh giảm về số lượt khách lẫn doanh thu. Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, hạn hán xâm nhập mặn mùa khô, mưa lũ bất thường, sạt lở bờ sông thường

xuyên diễn ra làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống nhân dân. Tội phạm ma túy xảy ra nhiều vụ phức tạp, tai nạn giao thông vẫn còn mức cao.

PHẦN THỨ HAI

Định hướng phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

Năm 2021 là năm đầu tiên của kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo đà tăng trưởng cao và bền vững cho cả giai đoạn 2021-2025. Trên tinh thần đó, các ngành, các cấp cần xác định rõ nhiệm vụ, yêu cầu để từ đó xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 theo hướng tích cực, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế và điều kiện để duy trì mức tăng trưởng nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh một cách bền vững, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

I. Đánh giá thuận lợi, khó khăn thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

1. Thuận lợi

Triển vọng phát triển kinh tế do việc hoàn tất ký kết Hiệp định thương mại tự do và bảo hộ đầu tư giữa Việt Nam và EU (EVFTA và IPA) đem lại, Việt Nam tham gia cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) sẽ mở ra cho tỉnh có nhiều cơ hội và thị trường, nhất là các mặt hàng chủ lực trong lĩnh vực nông nghiệp.

Cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh đang ngày càng cải thiện. Đặc biệt là công trình Cầu Vàm Cống hoàn thành có ý nghĩa quan trọng tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển thương mại, dịch vụ, giao thương giữa An Giang với các tỉnh trong và ngoài vùng. Bên cạnh đó, hạ tầng du lịch, khu vui chơi, giải trí của tỉnh tiếp tục được nâng cấp, hoàn thiện, góp phần tăng trưởng ngành du lịch và dịch vụ của tỉnh.

Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp đã triển khai gần 5 năm bắt đầu có hiệu ứng, góp phần thúc đẩy tăng trưởng. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 đạt nhiều kết quả, góp phần tích cực trong việc phát triển kinh tế - xã hội.

Các dự án lớn của các nhà đầu tư thực hiện bắt đầu được khởi công triển khai xây dựng sẽ tạo ra động lực, sức lan tỏa trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Khó khăn

Tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp cả trong nước và trên thế giới sẽ có những tác động xấu đến nền kinh tế của cả nước nói chung và tỉnh An Giang nói riêng trong năm 2021 và các năm tiếp theo.

Nông nghiệp là thế mạnh nhưng vẫn còn sản xuất nhỏ và phân tán, đất đai manh mún, chủ yếu phát triển theo chiều rộng, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm còn yếu. Một số lĩnh vực chịu ảnh hưởng nhiều do biến đổi khí hậu sẽ tác động không nhỏ đến mục tiêu phát triển kinh tế và đời sống của nhân dân.

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông và chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu sẽ ảnh hưởng lớn đến mục tiêu phát triển nhanh và bền vững.

Các vấn đề về thời tiết cực đoan, ô nhiễm môi trường dự báo sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến đời sống người dân trên địa bàn tỉnh như hiện tượng mưa giông, sạt lở, sục lún. Tình trạng hạn hán và xâm nhập mặn đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất và dân sinh của vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói chung và An Giang nói riêng.

Công tác phòng, chống tội phạm (nhất là tội phạm ma túy), buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả còn một số tồn tại, khó khăn; các loại tội phạm có tổ chức, giết người, xâm hại trẻ em, trộm cắp, ma túy, tín dụng đen, tội phạm kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, sản xuất, kinh doanh hàng giả,... diễn ra phức tạp sẽ tiếp tục gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

II. Mục tiêu tổng quát và các chỉ tiêu chủ yếu

1. Mục tiêu tổng quát

Khai thác lợi thế so sánh của Tỉnh trong liên kết vùng và hội nhập quốc tế. Huy động mọi nguồn lực, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển nông nghiệp theo chiều sâu, tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng nhất là hạ tầng giao thông để tạo nền tảng phát triển du lịch, thương mại và dịch vụ; Tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh và thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp sáng tạo; Ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu, chủ động phòng, chống thiên tai, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao công nghệ cao, công nghệ sinh học vào sản xuất và chế biến; Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa; Thực hiện tốt các chính sách về giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm; Giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội, từng bước giảm thiểu tai nạn giao thông.

2. Dự kiến một số chỉ tiêu chủ yếu

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) là 6% - 6,5%.

(2) GRDP bình quân đầu người là 50,665 - 50,914 triệu đồng/người/năm.

- (3) Tổng vốn đầu tư xã hội là 28.799 - 29.171 tỷ đồng.
- (4) Kim ngạch xuất khẩu là 965 triệu USD.
- (5) Thu ngân sách là 6.863 tỷ đồng.
- (6) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 40%.
- (7) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia là 43,91%.
- (8) Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân là 66,5%.
- (9) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân 1 -1,2% năm
- (10) Số bác sĩ trên 01 vạn dân là 9,4 bác sĩ/01 vạn dân.
- (11) Số giường bệnh trên 01 vạn dân 26,13 giường/01 vạn dân.
- (12) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế là 91%.
- (13) Có 05 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao.
- (14) Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh là 91%.
- (15) Tỷ lệ cơ quan nhà nước các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử đạt 20%.

III. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Phát triển kinh tế

1.1. Lĩnh vực nông nghiệp - lâm - thủy sản

Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021 – 2025 và tầm nhìn đến 2030.

Rà soát, xác lập các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trọng điểm cho từng sản phẩm cụ thể phù hợp tình hình thực tiễn và tầm nhìn đến 2030; hình thành và phát triển các hệ thống sản xuất và cung ứng giống nông nghiệp các vùng sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao qui mô hàng hóa cho từng địa phương cụ thể theo hướng mỗi địa phương 01 – 02 sản phẩm chủ lực.

Tiếp tục hỗ trợ cho các doanh nghiệp xây dựng và mở rộng vùng nguyên liệu, kết hợp đầu tư nhà máy sơ chế, kho bảo quản, tồn trữ và tiến tới chế biến sản phẩm gần vùng nguyên liệu. Triển khai thực hiện Chương trình phát triển kinh tế hợp tác gắn với tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị ngành hàng chủ lực tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025, thông qua đó khuyến khích phát triển mô hình sản xuất nông nghiệp tập trung, từng bước hình thành một số doanh nghiệp nông nghiệp đầu tàu giữ vai trò dẫn dắt quá trình thực hiện chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ hàng hóa nông sản.

Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, tổ chức triển khai tốt công tác bảo vệ thực vật, chăn nuôi và thú y trên địa bàn tỉnh. Tập trung thực hiện công tác phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn và thiên tai.

Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng chất các xã nông thôn mới. Tăng cường công tác mời gọi đầu tư các doanh nghiệp về nông thôn; chủ động tranh thủ sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân, các nhà mạnh thường quân và nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới.

1.2. Lĩnh vực công nghiệp - xây dựng

a) Công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp

Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành Công nghiệp theo hướng ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến nông sản công nghệ cao, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo khác. Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp (chú trọng mời gọi đầu tư).

Đẩy mạnh phát triển công nghiệp bảo quản, chế biến sâu nông sản; Triển khai Chương trình kích cầu các dự án đầu tư quy trình công nghệ và thiết bị đổi mới công nghiệp sản xuất các sản phẩm Công nghiệp hỗ trợ. Tạo điều kiện tối đa cho các dự án đầu tư, nhất là các dự án có quy mô lớn đi vào hoạt động để tăng nhanh sản lượng công nghiệp, góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển ngành công nghiệp và tạo đà tăng trưởng cho năm 2021 và các năm tiếp theo.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Triển khai thực hiện Kế hoạch Chương trình Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025. Đồng thời, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư thực hiện các dự án phát điện từ các nguồn năng tái tạo nhằm góp phần tăng cường nguồn cung cấp điện cho hệ thống lưới điện quốc gia.

b) Đầu tư xây dựng

Tập trung triển khai xây dựng và thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch đầu tư công năm 2021 theo quy định của pháp luật về đầu tư công, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Tập trung đầu tư vào các công trình trọng điểm, có tính đột phá và lan tỏa, khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải; tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào các lĩnh vực, nhất là hạ tầng giao thông, nông nghiệp, nông thôn, du lịch, giáo dục, y tế,... trong đó tập trung thực hiện dự án Xây dựng tuyến đường liên kết vùng, đoạn từ thị xã Tân Châu đến thành phố Châu Đốc, kết nối với tỉnh Kiên Giang và Đồng Tháp” (thuộc tuyến N1)

và tạo điều kiện tối đa để triển khai thực hiện dự án Dự án đầu tư xây dựng tuyến nội Quốc lộ 91 và tuyến tránh thành phố Long Xuyên.

1.3. Lĩnh vực dịch vụ

a) Thương mại

Tiếp tục triển khai các hoạt động kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm: kích cầu tiêu dùng trong tỉnh; tổ chức phiên chợ ẩm thực, phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn; đẩy mạnh hoạt động giao thương hàng hoá qua biên giới, phát triển kinh tế biên mậu ...; Tiếp tục tăng cường mời gọi nhà đầu tư xây dựng mới các công trình phát triển hạ tầng thương mại; Xây dựng và triển khai Đề án phát triển thương mại trong nước trên địa bàn tỉnh.

Duy trì, mở rộng quan hệ với các Tham tán thương mại của các nước tại Việt Nam. Thiết lập các kênh thông tin với các Tham tán thương mại Việt Nam tại các Quốc gia, vùng lãnh thổ để mở rộng thị trường cho các sản phẩm, hàng hóa sản xuất tại An Giang.

Đẩy mạnh công tác quảng bá thông qua trang angiangexport.com giới thiệu sản phẩm gạo và thủy sản, bản đồ phân phối hàng Việt của tỉnh An Giang, duy trì sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh An Giang (sanphamangiang.com);... Hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh kết nối với các nền tảng thương mại điện tử quốc tế như Amazon, Alibaba,...

b) Xuất, nhập khẩu

Thường xuyên cung cấp thông tin về thị hiếu tiêu dùng, yêu cầu chất lượng, giá cả các loại sản phẩm và dự báo xu thế, khuynh hướng, phát triển của thị trường,... để doanh nghiệp và người dân có thông tin định hướng cho hoạt động sản xuất, xuất khẩu. Tiếp tục liên hệ các tham tán của Việt Nam tại nước ngoài để trao đổi thông tin, phối hợp thực hiện công tác xúc tiến ra thị trường nước ngoài.

Kịp thời tháo gỡ khó khăn và đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm chính ngạch sang Trung Quốc. Thực hiện rà soát các sản phẩm xuất khẩu tiểu ngạch để từ đó có giải pháp nâng cao chất lượng cũng như xúc tiến chuyển sang xuất khẩu chính ngạch.

Cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp gắn với nhu cầu thị trường, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng trong sản phẩm (gạo, thủy sản, trái cây) đáp ứng các yêu cầu của nhà phân phối, nhập khẩu; Đẩy mạnh hoạt động thương hiệu cho sản phẩm và doanh nghiệp của tỉnh.

Phát triển các hoạt động thương mại biên giới: Tiếp tục tham mưu các cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt Đề án Nâng cấp cửa khẩu chính Khánh Bình lên cửa khẩu Quốc tế (đường bộ và đường thủy); Đề án Nâng cấp cửa khẩu đường bộ Vĩnh Xương trở thành cửa khẩu quốc tế đường bộ.

c) Du lịch

Phát huy thế mạnh đặc thù của du lịch An Giang, phát triển đồng bộ các loại hình du lịch tâm linh - sinh thái - nghỉ dưỡng. Huy động các nguồn lực đầu tư hoàn thiện hạ tầng giao thông kết nối các điểm, khu du lịch trọng điểm, phục vụ nhu cầu của du khách và thu hút các nhà đầu tư chiến lược. Xây dựng mô hình sản phẩm du lịch sinh thái nông nghiệp gắn với Chương trình OCOP và xây dựng nông thôn mới.

Rà soát, kêu gọi đầu tư phát triển các khu, điểm có khả năng phát triển du lịch vùng Bảy Núi; khai thác đặc trưng riêng của từng địa phương để khai thác du lịch và hình thành “Mỗi địa phương là một điểm đến”. Làm tốt công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư phát triển mạnh hạ tầng du lịch, đa dạng hóa sản phẩm du lịch, những hoạt động văn hóa, giải trí về đêm... thu hút và giữ chân du khách.

Đẩy mạnh quảng bá hình ảnh du lịch và con người An Giang; tăng cường liên kết vùng, trong và ngoài nước nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh du lịch của Tỉnh.

Tập trung triển khai chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác giám sát để nắm bắt những vấn đề khó khăn, vướng mắc của các nhà đầu tư nhằm kịp thời xử lý, kiến nghị cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn để đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư do doanh nghiệp thực hiện.

1.4. Phát triển doanh nghiệp và thu hút đầu tư

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 10-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) và Nghị quyết số 98/NQ-CP của Chính phủ về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế; khuyến khích xã hội tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật.

Triển khai Đề án phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2020-2025. Đẩy mạnh hơn nữa công tác hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa một cách toàn diện (về khả năng tiếp cận các nguồn lực, năng lực quản trị, hoạch định chiến lược, ý thức tuân thủ pháp luật...) để nâng cao sức cạnh tranh.

Triển khai Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP), Luật Doanh nghiệp (sửa đổi), Luật Đầu tư (sửa đổi)... nhằm tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào các lĩnh vực có khả năng thu hồi vốn; đồng thời ưu tiên bố trí vốn Nhà nước thực hiện các dự án theo hình thức đối tác công - tư (PPP).

Xây dựng và triển khai chương trình xúc tiến đầu tư giai đoạn 2021-2025, kế hoạch năm 2021. Sơ kết thực hiện chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch 5 năm 2021-2025 về phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh. Triển khai Kế hoạch năm 2021 phát triển kinh tế tập thể năm 2021. Xây dựng chương trình hỗ trợ đầu tư kế cấu hạ tầng cho hợp tác xã giai đoạn 2021-2025.

Thường xuyên nắm bắt, theo dõi tình hình sản xuất của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhằm kịp thời tham mưu những giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất ứng phó với dịch Covid-19.

Tăng cường đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp để lắng nghe đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp và giải quyết kịp thời khó khăn vướng mắc nhất là làm việc với các nhà đầu tư có dự án chậm tiến độ để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Đồng thời, tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư nhằm rà soát, thu hồi các dự án đầu tư đã được cấp quyết định chủ trương đầu tư, chứng nhận đầu tư mà không triển khai thực hiện để tạo cơ hội cho các nhà đầu tư mới tiếp cận các dự án mời gọi đầu tư của tỉnh.

1.5. Tài chính, ngân hàng

Tăng cường quản lý chặt chẽ công tác hoàn thuế, đảm bảo việc hoàn thuế đúng đối tượng, đúng chính sách pháp luật thuế của nhà nước. Tổ chức rà soát số nợ thuế theo định kỳ, xây dựng và giao chỉ tiêu thu nợ thuế cho cơ quan thuế, hải quan thực hiện.

Đẩy mạnh việc triển khai cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công theo lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2016 của Chính phủ.

Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các gói tín dụng ưu đãi của nhà nước, như: Đầu tư nhà ở xã hội, tín dụng xây dựng chuỗi sản xuất nông nghiệp... Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra thuế đối với các doanh nghiệp để giảm thất thu thuế. Thực hiện triển khai công tác tuyên truyền để mọi người dân và các chủ thể tham gia hoạt động kinh tế thấy được lợi ích của việc thanh toán không dùng tiền mặt, tạo thành thói quen của người dân và các tổ chức, dần dần sẽ giảm thiểu hình thức thanh toán bằng tiền mặt.

1.6. Thực hiện liên kết vùng

Triển khai thực hiện Quyết định số 825/QĐ-TTg ngày 12/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng điều phối vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2020-2025. Tiếp tục tăng cường hợp tác, liên kết phát triển với các tỉnh, thành

phổ trong vùng kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng Sông Cửu Long và các tỉnh; triển khai Đề án liên kết phát triển bền vững tiểu vùng Tứ giác Long Xuyên trên cơ sở phát huy thế mạnh đặc thù của mỗi địa phương để cùng phát triển.

Phối hợp với các tỉnh, thành trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư nhằm thu hút mạnh mẽ nguồn vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội trong vùng. Xây dựng kế hoạch hợp tác từng dự án, đề án cụ thể với mục tiêu, nội dung, các bước thực hiện rõ ràng, phối hợp chặt chẽ với các tỉnh, thành trong Vùng kinh tế trọng điểm đồng bằng sông Cửu Long với nhau để kêu gọi các nhà đầu tư thực hiện các dự án có tính chất liên tỉnh, liên vùng.

2. Phát triển văn hóa - xã hội

2.1. Về Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục thực hiện hiệu quả mục tiêu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo. Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống cơ sở trường, lớp học bậc phổ thông theo hướng đạt chuẩn quốc gia phục vụ tốt yêu cầu nâng cao chất lượng dạy và học; bố trí nguồn lực đầu tư phát triển mạng lưới trường mầm non. Triển khai và thực hiện có hiệu quả đổi mới chương trình và sách giáo khoa.

Tập trung nâng chất hoạt động xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; tiếp tục thực hiện hiệu quả mục tiêu Đề án Xây dựng Xã hội học tập; quyết tâm nâng mức độ đạt của công tác phổ cập giáo dục các cấp học, đảm bảo chỉ tiêu tỷ lệ học sinh đi học so dân số độ tuổi.

2.2. Về Y tế

Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt Kế hoạch số 48-KH/TU, ngày 27/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành TW Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, Kế hoạch số 49-KH/TU, 27/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành TW Đảng (khóa XII) về công tác Dân số trong tình hình mới.

Thực hiện tốt chính sách thu hút nguồn nhân lực y tế tỉnh An Giang giai đoạn 2020 - 2025 theo Quyết định số 73/2019/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế, phát triển bảo hiểm y tế toàn dân. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch phát triển xã hội hóa y tế. Khuyến khích đầu tư phát triển các cơ sở hành nghề y dược ngoài công lập, đặc biệt là các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa, các Phòng khám đa khoa tư nhân. Tăng cường quản lý chất lượng thuốc và sử dụng thuốc an

toàn, hợp lý, khuyến khích sử dụng thuốc sản xuất trong nước. Tăng cường công tác quản lý giá thuốc, chấn chỉnh công tác đấu thầu thuốc. Cải cách, kiện toàn mạng lưới sản xuất, lưu thông, phân phối và cung ứng thuốc. Quản lý chặt chẽ quy chế kê đơn, bán thuốc tại các quầy thuốc, bảo đảm sử dụng thuốc an toàn, hợp lý.

2.3. An sinh xã hội, giảm nghèo, lao động, việc làm

Tiếp tục triển khai, thực hiện các Dự án thuộc Chương trình mục tiêu, Chương trình mục tiêu quốc gia. Triển khai thực hiện tốt và kịp thời các chính sách hỗ trợ giáo dục nghề nghiệp, hỗ trợ dạy nghề theo đơn đặt hàng của người sử dụng lao động, hỗ trợ giải quyết việc làm cho người lao động và xuất khẩu lao động đi làm việc ở nước ngoài. Tiếp tục sắp xếp và nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Thực hiện các giải pháp phát triển thị trường lao động; điều tra cập nhật biến động về cung - cầu lao động để hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về cung - cầu lao động, xây dựng hệ thống thị trường lao động, góp phần tích cực kết nối cung - cầu lao động.

Phối hợp đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, huy động các nguồn lực xã hội để hỗ trợ, giúp đỡ các gia đình chính sách cải thiện cuộc sống, đặc biệt quan tâm đến các gia đình chính sách có nhiều khó khăn, ở vùng sâu, vùng xa, biên giới.

2.4. Văn hóa - Thể thao

Xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh ở địa bàn dân cư, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học. Quan tâm đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở, nâng cấp trang thiết bị, phương tiện phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa, thu hẹp giữa các vùng, các địa phương, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch cho đồng bào dân tộc trong tỉnh, tạo sản phẩm và sự kiện điểm nhấn thu hút du lịch, chú trọng, phục vụ tốt nhu cầu hưởng thụ của đồng bào các dân tộc, góp phần củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc trên địa bàn tỉnh, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, giữ vững an ninh biên giới, lãnh thổ.

2.5. Thông tin - truyền thông

Triển khai Khung đề án “An Giang điện tử” và xây dựng đô thị thông minh của tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan Nhà nước gắn với cải cách hành chính, tập trung vào cung cấp các dịch vụ công để tăng tính minh bạch trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Tập trung đầu tư, phát triển hệ thống truyền thanh cơ sở thông minh để nâng cao tỉ lệ phủ sóng các khu dân cư. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và

hệ thống đài truyền thanh cấp huyện, xã được củng cố, nâng cấp để đảm bảo thực hiện chức năng là một trong những công cụ của Đảng, chính quyền và nhân dân trong tình trên mặt trận văn hóa tư tưởng. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, thông tin đối ngoại của các sở, ban, ngành, huyện, thị, thành.

2.6. Khoa học - công nghệ

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ về tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động, phát huy các nguồn lực, kết hợp xã hội hóa và hợp tác quốc tế để thúc đẩy phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ.

Triển khai Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc. Hỗ trợ kinh phí phát triển nhãn hiệu cho các sản phẩm địa phương và sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 2163/QĐ-UBND ngày 29/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về ban hành Kế hoạch phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh An Giang giai đoạn 2012 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

Đẩy mạnh hoạt động kết nối với các sàn giao dịch ý tưởng, sàn giao dịch công nghệ trong nước và liên thông với hệ thống các trung tâm ứng dụng và chuyển giao công nghệ của các tỉnh, thành phố.

2.7. Về Tài nguyên và môi trường

Tiếp tục tháo gỡ điểm nghẽn về tích tụ đất đai, xây dựng và triển khai có hiệu quả đề án tạo quỹ đất phục vụ yêu cầu thu hút đầu tư; quản lý chặt chẽ đất công, đất bãi bồi. Có chính sách khuyến khích, ưu đãi đối với các cơ sở sản xuất áp dụng công nghệ sản xuất sạch, ít chất thải; các mô hình tiêu thụ tiết kiệm, sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch.

Huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nguồn vốn cho việc thực hiện các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực tài nguyên. Tiếp tục duy trì và phát triển các quan hệ đối tác chiến lược và thỏa thuận liên quan đến quản trị nguồn nước, phát triển cơ sở hạ tầng với các đối tác quốc tế nhằm tranh thủ tối đa sự ủng hộ, giúp đỡ, đầu tư trong lĩnh vực tài nguyên nước và phát triển bền vững.

Hoàn thiện hệ thống xử lý rác thải sinh hoạt theo quy hoạch, phân đấu các đô thị từ loại III trở lên và đô thị loại IV quy mô dân số lớn có hệ thống xử lý nước thải.

2.8. Phòng chống thiên tai - Ứng phó và giảm nhẹ biến đổi khí hậu

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích

ứng với biến đổi khí hậu, Quyết định số 825/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng điều phối vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2020-2025.

Triển khai đồng bộ các giải pháp công trình, phi công trình để bảo vệ tài nguyên nước và hạn chế tác động của biến đổi khí hậu. Rà soát, lập quy hoạch bố trí dân cư và tính toán cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực đầu tư các khu dân cư ở các điểm sạt lở đặc biệt nghiêm trọng.

3. Nội chính – Quản lý nhà nước

Triển khai và giám sát việc thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành Trung ương; đẩy nhanh triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội lần thứ XI, Đảng bộ tỉnh, 05 Chương trình trọng điểm, 03 khâu đột phá thực hiện Nghị quyết đại hội.

Tiếp tục triển khai thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Phối hợp triển khai thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW của Bộ Chính trị về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Tập trung xây dựng nền hành chính công trong sạch, vững mạnh, minh bạch, thông suốt, chuyên nghiệp, tiến tới hiện đại; Nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của các cấp, các ngành về nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Đảm bảo hiệu lực quản lý, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước. Tiếp tục triển khai chương trình phát triển nguồn nhân lực của Tỉnh và nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời gian tới.

Đẩy mạnh thực hiện chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025, thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); Xây dựng và triển khai chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (DDCI) giai đoạn 2021-2025.

Tiếp tục thực hiện tốt và hiệu quả công tác sắp xếp bộ máy nhà nước và kiện toàn tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, quản lý đa ngành, đa lĩnh vực đúng hướng dẫn của Chính phủ. Thực hiện Đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu lao động hợp lý, tỷ lệ công chức - viên chức phù

hợp, chức danh nghề nghiệp rõ ràng, trình độ chuyên môn cụ thể và thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

Tiếp cận khai thác hiệu quả cách mạng công nghiệp 4.0 vào lĩnh vực quản lý nhà nước. Đẩy mạnh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử, đồng thời quan tâm, tạo điều kiện, nhất là xây dựng hành lang pháp lý, định hướng hỗ trợ doanh nghiệp tăng cường năng lực ứng dụng kinh tế số; khẩn trương hoàn thành khuôn khổ pháp lý để thúc đẩy phát triển kinh tế số, kinh tế chia sẻ.

Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Khai thác hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế góp phần đẩy nhanh việc tái cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng chất lượng và nâng cao năng lực cạnh tranh. Tăng cường quảng bá hình ảnh và con người, những nét văn hoá đặc sắc của An Giang với bạn bè quốc tế.

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị xử lý sau thanh tra. Tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo còn tồn đọng; đẩy mạnh công tác tiếp và đối thoại với công dân..., không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người.

Tăng cường quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường công tác phòng ngừa, chống vi phạm pháp luật, kiểm chế tội phạm, giảm các loại trọng án, giảm tội phạm tại các địa bàn trọng điểm.

Trên là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021./.

Nơi nhận:

- TT.TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành;
- UBND các huyện, thị, thành phố;
- Vp.UBND tỉnh: LĐVP, các Phòng;
- Lưu HCTC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước